

Bản án số: 02/2023/LĐ-ST

Ngày: 18-9-2023

*V/v Tranh chấp xử lý kỷ luật
lao động theo hình thức sa thải.*

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thái

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Luận

2. Bà Lê Thị Kiều Thu

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Châu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 04/2023/TLST-LĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 472/2023/QĐXXST-LĐ ngày 23/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hồ L**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: **Số C T Khu dân cư H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Hồ Thị N**
– Luật sư – **Văn phòng L2 – Đoàn Luật sư tỉnh B** (có mặt).

2. Bị đơn: **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Công T** – Phó giám đốc phụ trách - **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khu dân cư B, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Huỳnh Hải C - Phó trưởng phòng hành chính tổng hợp – Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Văn phòng Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thành L1 – Phó giám đốc phụ trách.

Địa chỉ: Số C T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn T1 – Phó giám đốc chi nhánh Văn phòng Đ (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, ông Nguyễn Hồ L trình bày:**

Ngày 03/7/2017, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B thông báo tuyển dụng ông L vào làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đ.

Ngày 04/10/2017, Giám đốc Văn phòng Đ ký Hợp đồng lao động với ông L, thời hạn Hợp đồng là 03 năm. Địa điểm làm việc: Chi nhánh Văn phòng Đ, nhiệm vụ cụ thể: Do giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ phân công.

Ngày 18/12/2017, giám đốc chi nhánh Văn phòng Đ ban hành công văn số 13/CNVPĐKĐĐPT về việc điều chỉnh, bổ sung phân công nhiệm vụ đối với viên chức, người lao động, theo đó phân công ông L: “ Phụ trách việc tham mưu giải quyết hồ sơ đăng ký cấp mới lần đầu, cấp đổi giấy chứng nhận; chứng nhận bổ sung tài sản gắn liền với đất, chuyển mục đích sử dụng đất; tham mưu giải quyết hồ sơ thực hiện các quyền của người sử dụng đất (kể cả kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý nội dung thể chấp, xóa thể chấp) tại địa bàn các phường, xã T, L...”.

Đến ngày 30/9/2022, chi nhánh Văn phòng Đ tiếp tục sử dụng ông L làm việc nên Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B không ký hợp đồng lại. Theo luật Lao động ông L trở thành người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động không thời hạn.

Ngày 08/4/2022, Phó giám đốc phụ trách của chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Quyết định số 02/QĐ-CN.VPĐKĐĐPT về việc phân công nhiệm vụ cho viên chức, người lao động, trong Quyết định nêu trên có ghi rõ nhiệm vụ cụ thể của ông L.

Theo Kết luận số 1696/KL-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh B về công tác quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch đô thị, kết luận một số sai phạm của một số cán bộ thuộc cơ quan quản lý đất đai. Mặc dù ông L không có thẩm quyền quyết định những sự việc, nhưng trong phạm vi phân công của Lãnh đạo ông L thực hiện công việc cũng có thiếu sót.

Vì vậy ngày 10/9/2019, giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B xét tính chất, mức độ vi phạm của ông L, nhân viên tổ đăng ký thuộc chi nhánh Văn phòng Đ đã có hành vi thiếu sót trong việc tham mưu phiếu chuyển thông tin địa chính các hồ sơ của hộ gia đình cá nhân trên địa bàn xã T, thành phố P theo nội dung Kết luận số 1696/KL-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh B nên đã ban hành Quyết định số 249/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 10/7/2019 về việc xử lý kỉ luật người lao động.

Đến ngày 25/10/2019, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B lại ban hành Quyết định 487/QĐ-VPĐKĐĐ về việc kỷ luật khiển trách ông Nguyễn Hồ L, vì có hành vi vi phạm theo Kết luận số 1696/KL-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh B.

Ông L đã bị xử lý kỉ luật khiển trách hai lần bằng hai quyết định khác nhau nhưng cùng một hành vi vi phạm. Ông L đã chấp hành xong thời gian kỷ luật.

Đến ngày 28/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định thi hành án phạt tù 12 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đối với ông L.

Đến ngày 29/8/2022 ông L lại tiếp tục nhận Quyết định số 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022 của giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B về việc xử lý kỷ luật sa thải ông Nguyễn Hồ L.

Việc người sử dụng lao động là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B đã xử lý đối với ông L một hành vi vi phạm mà xử lý kỷ luật hai lần, ba lần bằng ba quyết định khác nhau là Quyết định số 249/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 10/7/2019 về việc xử lý kỉ luật người lao động; Quyết định 487/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 25/10/2019 về việc kỷ luật khiển trách ông Nguyễn Hồ L và Quyết định số 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022 đều căn cứ vào Kết luận số 1696/KL-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh B là không đúng quy định theo Luật lao động. Quyết định số 249/QĐ-VPĐKĐĐ về việc xử lý kỉ luật người lao động ông L đã chấp hành xong và đã hết thời hiệu xử lý kỉ luật lao động.

Quyết định số 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022 về mặt hình thức sai, áp dụng Nghị định số 112 là không đúng, nghị định 112 ngày 18/9/2020 áp dụng cho cán bộ công chức, viên chức chứ không áp dụng cho người lao động. Ông L là người lao động chứ không phải là viên chức nên trường hợp của ông L phải áp dụng Bộ luật lao động và Nghị định 145 ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

Về nội dung của Quyết định 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022 thì trong biên bản cuộc họp ngày 18/4/2022 của Ban giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai là vi phạm khoản 1 Điều 122 Luật lao động (không có mặt của đại diện Chi nhánh Văn phòng Đ và người lao động là ông Nguyễn Hồ L).

Trong văn bản trả lời số 1242/VPĐKĐĐ –HCTH ngày 07/6/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B có áp dụng khoản 2 Điều 125 Bộ Luật lao động thì hành vi của ông L không vi phạm theo Điều, khoản mà Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B vận dụng.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc:

- Hủy Quyết định số 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022 của giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B về việc xử lý kỷ luật sa thải ông Nguyễn Hồ L.

- Bồi thường thiệt hại cho ông L số tiền lương tạm tính đến tháng 6/2023 là 39.783.000 đồng và số tiền lương cho đến khi Tòa án xét xử xong vụ án.

- Buộc người sử dụng lao động Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B phải tiếp nhận ông L vào làm việc lại tại Chi nhánh Văn phòng Đ.

Về tiền lương do sa thải trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật lao động, tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước và khoản tiền về tổn thất tinh thần, chi phí về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ông L không yêu cầu.

Nếu trường hợp người sử dụng lao động (Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B) thu hồi Quyết định số 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022 và nhận ông L vào làm việc trở lại thì ông L sẽ rút yêu cầu khởi kiện cũng như không yêu cầu tính tiền bồi thường số tiền lương do mất việc làm.

Tại phiên tòa, của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, không bổ sung gì thêm.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:**

Về ý kiến của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là giữ nguyên ý kiến như công văn số 1242/VPĐKĐĐ –HCTH ngày 07/6/2023 đã nộp cho Tòa án thành phố P.

Tại phiên tòa: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Trong nội dung của Quyết định 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022 có sai sót như: Quyết định trên căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỉ luật cán bộ, công chức, viên chức là không đúng; về trình tự, thủ tục để xem xét xử lý kỉ luật chưa đảm bảo, chưa cho người lao động làm bản kiểm điểm, chưa thành lập Hội đồng xem xét kỉ luật mà đã ra Quyết định xử lý kỉ luật người lao động. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chi nhánh Văn phòng Đ không trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án.**

*** Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:** về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã đảm bảo cho việc ra quyết định đúng pháp luật; về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét quan hệ lao động: Hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật lao động năm 2019.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ Điều 122, 125 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 70 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động cũng như lời trình bày của ông L và đại diện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B về việc xử lý kỉ luật theo hình thức sa thải đối với ông L có cơ sở xác định: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B ra quyết định sa thải ông L trái pháp luật do chưa đủ các điều kiện quy định tại Điều 125 Bộ luật lao động và thực hiện không đúng trình tự, thủ tục xử lý kỉ luật đối với ông L theo quy định tại Điều 122 Bộ luật lao động. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về mức lương ông L yêu cầu làm căn cứ bồi thường 3.978.300 đồng/tháng tính từ ngày nghỉ việc cho đến thời điểm xét xử vụ án là phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

Về tiền lương do sa thải trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật lao động, tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước và khoản tiền về tổn thất tinh thần, chi phí về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ông **L** không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có trụ sở tại **thành phố P, tỉnh Bình Thuận** nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết (quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B**, thấy rằng: căn cứ vào Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch **UBND tỉnh B** “Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức biên chế và mối quan hệ công tác của **Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B**”; Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của Chủ tịch **UBND tỉnh B** “Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức biên chế và mối quan hệ công tác của **Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B**” và Quy chế làm việc ban hành kèm theo Quyết định số 293/QĐ-STNMT ngày 07/10/2015 của **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B**, thì các chế độ tiền lương, đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chính sách đãi ngộ, chế độ đào tạo, bồi dưỡng đối với ông **L** do **Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B** thực hiện. Do đó, việc khởi kiện của nguyên đơn không làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ của **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B** nên Tòa án không đưa cơ quan này vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng:

Bị đơn Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận có đơn xin xét xử vắng mặt và cử ông **Huỳnh Hải C** – người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi nhánh **Văn phòng Đ** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[4] Về thời hiệu khởi kiện do đương sự không có yêu cầu áp dụng quy

định về thời hiệu khởi kiện nên tranh chấp trên Tòa án không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Xét Hợp đồng lao động: Vào ngày 01/10/2017, giữa ông **Nguyễn Hồ L** và **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn số 12/HĐLĐ, thời hạn hợp đồng là 03 năm từ ngày 01/10/2017 đến ngày 30/9/2020, địa điểm làm việc tại chi nhánh **Văn phòng Đ**, nhiệm vụ cụ thể: Do giám đốc Chi nhánh **Văn phòng Đ** phân công. Kể từ sau ngày 30/9/2020 đến ngày 31/10/2020 thì giữa ông **L** và **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** không ký kết hợp đồng lao động và ông **L** vẫn làm việc tại Chi nhánh **Văn phòng Đ**, như vậy theo điểm b khoản 2 Luật lao động năm 2019, ông **L** trở thành người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

[5.2] Xét tính hợp pháp, tính có căn cứ của Quyết định sa thải số 161 ngày 19/8/2022 của **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B**:

[5.2.1] Về hình thức: Ông **Nguyễn Minh Q** – Chức vụ: giám đốc (là người đại diện theo pháp luật của **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B**) ký quyết định sa thải bằng văn bản là đúng hình thức, thẩm quyền.

[5.2.2] Về trình tự, thủ tục xem xét kỷ luật: Ngày 21/02/2022, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận ban hành Bản án số 21/2022/HS-ST. Ngày 18/4/2022, **Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B** lập biên bản họp Tập thể lãnh đạo họp xem xét kỷ luật viên chức, người lao động tại Chi nhánh **Văn phòng Đ** gồm có ông **Nguyễn Minh Q** – Giám đốc **Văn phòng Đ**, chủ trì; ông **Phan Công T**, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, ông **Hồ Thiện T2**, Phó Giám đốc **Văn phòng Đ** và bà **Tô Thị T3**, trưởng phòng hành chính tổng hợp, thư ký ghi biên bản với nội dung cuộc họp là xem xét, đánh giá mức độ vi phạm để thống nhất hình thức kỷ luật viên chức, người lao động tại Chi nhánh **Văn phòng Đ** liên quan đến nội dung Bản án số 21/2022/HSST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết và thống nhất về mức độ vi phạm và hình thức kỷ luật đồng chí **Nguyễn Hồ L** như sau: Căn cứ Bản án số 21/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, tuyên bố xử phạt ông **Nguyễn Hồ L** 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/02/2022) và ông **Nguyễn Hồ L** có hình phạt bổ sung cấm làm các công việc có liên quan đến lĩnh vực

cung cấp thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực đất đai thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về chính quyền: Áp dụng hình thức kỷ luật tại khoản 2 Điều 125 Luật lao động năm 2019.

Căn cứ Biên bản cuộc họp Tập thể lãnh đạo ngày 18/4/2022, đến ngày 19/8/2022, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, ban hành Quyết định sa thải số 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022 đối với ông L.

[5.2.3] Về nội dung: các sai phạm của ông L được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B nêu ra trong quyết định sa thải cụ thể: “có vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kết luận số 1696/KL-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh. Kết luận thanh tra công tác quản lý Nhà nước về đất đai, quy hoạch đô thị tại địa bàn thành phố P; Theo bản án số 21/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết”.

Xét trước khi ban hành Quyết định buộc thôi việc số 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B đã thực hiện các trình tự thủ tục gồm: Lập biên bản họp kiểm điểm, xử lý lại trách nhiệm cá nhân có sai phạm theo Kết luận số 1696/KL-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh đối với ông L. Ngày 10/7/2019, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B ban hành Quyết định 249/QĐ-VPĐKĐĐ về việc kỷ luật người lao động, cụ thể là hình thức khiển trách. Ngày 25/10/2019 Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B ban hành Quyết định số 487 /QĐ-VPĐKĐĐ về việc kỷ luật khiển trách đối với ông L.

Đến tháng 2/2022, ông L bị truy tố theo quyết định số 23/CSKT-04 ngày 3/2/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết. Ngày 21/2/2022, tại bản án số 21/2022/HSST, ông L bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tuyên 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, trong bản án có ghi hình phạt bổ sung: “Cấm bị cáo Nguyễn Hồ L làm các công việc có liên quan đến lĩnh vực đất đai cung cấp thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực đất đai thời gian 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật”.

Từ ngày có bản án, ông L được phân công công việc cụ thể tại ban phân công nhiệm vụ (ban hành kèm theo quyết định số: 02/QĐ-CN.VPĐKĐĐPT ngày 08/4/2022) là sao lưu, photo hồ sơ, scan hồ sơ gốc của hồ sơ mới được Sở Tài nguyên và môi trường và UBND thành phố cấp giấy chứng nhận, hồ sơ chuyển nhượng, thế chấp biến động mới, chuyển lưu

trữ và luân chuyển hồ sơ sang cơ quan thuế và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh nên không làm công việc liên quan đến hình phạt bổ sung tại Bản án số 21/2022/HSST ngày 21/2/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Việc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với ông Nguyễn Hồ L nhưng không có sai phạm nào thuộc các trường hợp quy định tại Điều 125 (cụ thể là khoản 2 Điều 125) Bộ luật lao động năm 2019 là căn cứ để người sử dụng lao động áp dụng hình thức sa thải đối với người lao động, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B không chứng minh được ông L có hành vi tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động hoặc quấy rối tình dục tại nơi làm việc. Hơn nữa Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B không có nội quy lao động là vi phạm quy định tại Điều 118, Điều 119 Bộ luật lao động năm 2019. Theo quy định tại khoản 3 Điều 127 quy định về các hành vi bị nghiêm cấm khi xử lý kỷ luật lao động “*Xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động có hành vi vi phạm không được quy định trong nội quy lao động*”. ông Nguyễn Hồ L là người lao động nhưng tại Quyết định 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022 lại áp dụng Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức là không đúng quy định.

[5.2.4] Về trình tự, thủ tục khi tiến hành xử lý kỷ luật sa thải ông L, thấy rằng: Tại Điều 122 Bộ luật lao động 2019 và Điều 70 Nghị định 145/2020/NĐ-CP quy định: “*Khi phát hiện người lao động có hành vi vi phạm kỷ luật lao động tại thời điểm xảy ra hành vi vi phạm, người sử dụng lao động tiến hành lập biên bản vi phạm và thông báo đến tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở mà người lao động là thành viên... Trường hợp người sử dụng lao động phát hiện hành vi vi phạm kỷ luật lao động sau thời điểm hành vi vi phạm đã xảy ra thì thực hiện thu thập chứng cứ chứng minh lỗi của người lao động; trong thời hiệu xử lý kỷ luật lao động quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Lao động, người sử dụng lao động tiến hành họp xử lý kỷ luật lao động như sau:*

a) *Ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày tiến hành họp xử lý kỷ luật lao động, người sử dụng lao động thông báo về nội dung, thời gian, địa điểm tiến hành cuộc họp xử lý kỷ luật lao động, họ tên người bị xử lý kỷ luật lao động, hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật lao động đến các thành phần phải tham dự họp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 122 của Bộ luật Lao*

động, bảo đảm các thành phần này nhận được thông báo trước khi diễn ra cuộc họp;

b) Khi nhận được thông báo của người sử dụng lao động, các thành phần phải tham dự họp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 122 của Bộ luật Lao động phải xác nhận tham dự cuộc họp với người sử dụng lao động. Trường hợp một trong các thành phần phải tham dự không thể tham dự họp theo thời gian, địa điểm đã thông báo thì người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận việc thay đổi thời gian, địa điểm họp; trường hợp hai bên không thỏa thuận được thì người sử dụng lao động quyết định thời gian, địa điểm họp;

c) Người sử dụng lao động tiến hành họp xử lý kỷ luật lao động theo thời gian, địa điểm đã thông báo quy định tại điểm a, điểm b khoản này. Trường hợp một trong các thành phần phải tham dự họp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 122 của Bộ luật Lao động không xác nhận tham dự cuộc họp hoặc vắng mặt thì người sử dụng lao động vẫn tiến hành họp xử lý kỷ luật lao động.

3. Nội dung cuộc họp xử lý kỷ luật lao động phải được lập thành biên bản, thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và có chữ ký của người tham dự cuộc họp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 122 của Bộ luật Lao động, trường hợp có người không ký vào biên bản thì người ghi biên bản nêu rõ họ tên, lý do không ký (nếu có) vào nội dung biên bản...”

Trước khi ban hành Quyết định sa thải số 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B đã thực hiện các trình tự thủ tục gồm: Lập biên bản họp kiểm điểm, xử lý lại trách nhiệm cá nhân có sai phạm theo Kết luận số 1696/KL-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh đối với ông L. Ngày 10/7/2019, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B ban hành Quyết định 249/QĐ-VPĐKĐĐ về việc kỷ luật người lao động, cụ thể là hình thức khiển trách đối với ông L. Ngày 25/10/2019 Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B lại tiếp tục ban hành Quyết định số 487/QĐ-VPĐKĐĐ về việc kỷ luật khiển trách đối với ông L.

Tuy nhiên, sau khi có Bản án số 21/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, thì Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B lại tiếp tục xem xét kỷ luật ông L, ngày 18/4/2022, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B tổ chức cuộc họp và lập biên bản về việc Tập thể lãnh đạo họp xem xét kỷ luật viên chức, người lao động tại Chi nhánh Văn phòng Đ, đến

ngày 19/8/2022, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, ban hành Quyết định sa thải số 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022, đối với ông L.

Việc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, tổ chức Thành phần Hội đồng kỷ luật viên chức và người lao động trong cùng 01 cuộc họp là không đúng theo quy định pháp luật, vì trình tự, thủ tục cũng như thành phần Hội đồng kỷ luật viên chức và người lao động được quy định theo 02 văn bản pháp luật khác nhau, đối với công chức được quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức. Về việc xử lý kỷ luật người lao động thì được điều chỉnh bởi Luật lao động và Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020.

Xét cùng 01 hành vi mà ông L lại bị xử lý bằng 03 hình thức kỷ luật khác nhau, không có quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật, không gửi giấy triệu tập cho người lao động có hành vi vi phạm trước khi Hội đồng họp kỷ luật 05 ngày làm việc, thành phần tham gia họp Hội đồng kỷ luật không đầy đủ, trong đó không có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở và người lao động, biên bản họp Hội đồng kỷ luật không thể hiện từng hành vi vi phạm, hồ sơ xử lý kỷ luật chưa có bản tự kiểm điểm của người lao động có hành vi vi phạm.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông C cho biết, khi phát hiện ông L có hành vi vi phạm kỷ luật lao động, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B không lập biên bản xác định hành vi vi phạm của ông L; khi thực hiện thủ tục xử lý kỷ luật lao động không thông báo cho ông L biết, cũng không mời ông L tới tham dự cuộc họp. Đến khi ra quyết định xử lý kỷ luật lao động thì Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B mới giao Quyết định xử lý kỷ luật cho ông L. Căn cứ đề ra quyết định kỷ luật lao động sa thải ông L là dựa trên bản án số 21/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, không dựa vào quy định của Bộ luật Lao động”. Như vậy, có căn cứ xác định trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật sa thải đối với ông L không đúng quy định tại Điều 70 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, ra quyết định sa thải ông L không đúng quy định tại khoản 2 Điều 125 Bộ luật Lao động năm 2019. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét Quyết định sa thải số 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B là không đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử huỷ Quyết định sa thải số 161/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/8/2022 của Văn phòng Đăng ký đất

đại tỉnh B và buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B nhận ông L trở lại làm việc là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[6.] Về bồi thường tiền lương từ khi nghỉ việc 01/9/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm 18/9/2023:

Theo Bảng thanh toán tiền lương tháng 8/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thể hiện: Ông Nguyễn Hồ L; nhân viên; hệ số lương 2,67; cộng hệ số 2,67; thành tiền 3.978.300 đồng; tổng cộng TL&BHXH được hưởng 3.978.300 đồng; Các khoản trừ vào lương + PCCV+PCVK: gồm BHXH (8%) 318.264 đồng; BHYT (1,5%) 59.675 đồng; BHTN (1%) 39.783 đồng; tổng số tiền lương còn được nhận 3.560.578 đồng.

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông L chỉ yêu cầu tính lương cho những ngày không được làm việc mà không yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày người lao động không được làm việc. Tại bảng lương tháng 8/2022, ông L nhận số tiền lương thực tế 3.978.300 đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ mức lương trên để xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà ông L yêu cầu tính đúng 12 tháng, nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải trả cho ông L 12 tháng x 3.978.300 đồng/tháng = 47.739.600 đồng.

Ông L không yêu cầu trả 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động; khoản tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước và tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày người lao động không được làm việc nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71; Điều 92; Điều 95; khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 18, Điều 20, Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Điểm a khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự;

2. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Hồ L** như sau:

- Xác định **Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B** đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông **Nguyễn Hồ L**.

- Hủy Quyết định sa thải số 161 ngày 19/8/2022 của **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B**, buộc **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** bồi thường cho ông **L** số tiền là: 47.739.600 đồng (tiền lương cho những ngày ông **L** không được làm việc).

- Buộc **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** nhận ông **L** trở lại làm việc theo Hợp đồng đã giao kết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Tiền 02 tháng tiền lương do sa thải trái pháp luật; khoản tiền bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông **L** trong những ngày ông **L** không được làm việc: ông **L** không yêu cầu **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

4/ Về án phí: **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** phải nộp 1.432.180 đồng án phí lao động sơ thẩm. Nguyên đơn ông **Nguyễn Hồ L** thuộc trường hợp được miễn, có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí nên được miễn tiền tạm ứng án phí.

Quyền kháng cáo bản án của nguyên đơn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/9/2023), của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.PT;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS PT;
- Công TTĐT TAND tối cao
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thái